

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày 19/02/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN-TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Liên.

Ông Vũ Anh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Đỗ Trọng Tr**, sinh năm 1990 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐT, xã TM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Trọng Th và bà Hoàng Thị Đ; Vợ, con: Chưa; Tiền án: Bản án số 156/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 18/2/2018 bị cáo chấp hành xong, bản án chưa được xóa; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 67/2008/HSST ngày 03/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” thời gian thử thách 12 tháng, bản án đã được xóa; Bản án số 70/2008/HSST ngày 17/6/2008, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã được xóa; Bản án

số 96/2014/HSST ngày 25/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bản án đã được xóa; Ngày 07/02/2006 bị công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (hết thời hiệu); Ngày 11/10/2010, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn, Hà Nội ra quyết định đưa vào Trung tâm GDLĐXH số III thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong;

Bị cáo bị bắt từ ngày 04/11/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1985 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn ĐT, xã TM, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá : Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Đ1 và bà Đỗ Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Y (Đã ly hôn); Con: 01 con, sinh năm 2011; Tiền án: Bản án số 49/2017/HSST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/7/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù, bản án chưa được xóa; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/9/2005, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn, Hà Nội ra quyết định đưa vào Trung tâm GDLĐXH số VI thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong; Ngày 03/10/2012, Chủ tịch UBND huyện Sóc Sơn, Hà Nội ra quyết định đưa vào Trung tâm GDLĐXH số III thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt từ ngày 04/11/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h ngày 04/11/2019, Đỗ Trọng Tr gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức L đi lên Thanh Xuân, Phổ Yên mua ma túy về sử dụng, L đồng ý. Tr và L mỗi người góp 150.000 đồng, L cầm tiền. Tr đi xe máy chở L lên Thanh Xuân, Phổ Yên, Thái Nguyên mua ma túy. Khi đến quán nước ven đường, Tr dừng xe mua 01 xi lanh, 01 lọ nước cất. Tại đây L gặp một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ, hỏi mua của người này 300.000 đồng được 02 gói heroine. Trên đường về, Tr lái xe rẽ vào khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn Thanh Xuân, L đưa cho Tr 01 gói heroine rồi cả hai cùng vào đó sử dụng. L sử dụng bằng hình thức hít hết gói ma túy đã mua. Tr bỏ một phần ma túy pha vào lọ nước cất, dùng xi lanh chính vào cơ thể, phần còn lại Tr cất vào túi quần bên phải rồi lên xe L đèo về. Khi đến

ngã ba phố Nguyễn Trung Giã thì bị Công an kiểm tra, thu giữ của Tr 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 xe máy BKS 30K7 – 1289.

Tại kết luận giám định số 7141 ngày 13/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của Đỗ Trọng Tr là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,118g.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đỗ Trọng Tr khai: Chiều ngày 04/11/2019, Tr và L mỗi người góp 150.000 đồng lên Thanh Xuyên, Phở Yên mua của một người đàn ông không quen 300.000 đồng được 02 gói ma túy loại heroine. Mua xong, Tr và L ra nghĩa trang gần đó sử dụng. L đưa cho Tr 01 gói ma túy, L hít hết 01 gói ma túy của mình, Tr sử dụng một phần, phần còn lại Tr giấu trong túi quần phải mang về sử dụng sau. Đối với Nguyễn Đức L, tại Cơ quan điều tra, L khai: Sau khi mua được 02 gói ma túy, L đưa cho Tr 01 gói ma túy, do Tr vừa cai nghiện về nên Tr không sử dụng hết số ma túy của mình ngay mà sẽ mang về sử dụng sau. Nhưng tại phiên tòa, L khai chỉ biết Tr tàng trữ số ma túy khi bị Công an kiểm tra, bắt giữ. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đỗ Trọng Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Trọng Tr, Nguyễn Đức L và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo Tr); điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo L) Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đỗ Trọng Tr mức án từ 6 năm đến 7 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2019.

Xử phạt: Nguyễn Đức L mức án từ 20 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói ma túy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Tr tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối với Nguyễn Đức L cho rằng việc Tr tàng trữ ma túy, L chỉ biết khi cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ. Lời khai này của L không phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, vì Tr và L đều là những đối tượng nghiện ma túy, cùng rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, bản thân L biết Tr vừa đi cai nghiện bắt buộc 02 năm về nên không thể sử dụng hết một lần gói ma túy L đưa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 04/11/2019, Tr cùng L đi lên Thanh Xuân, Phố Yên mua 300.000 đồng được 02 gói ma túy. Khi về đến nghĩa trang Thanh Xuân, L sử dụng hết 01 gói, Tr sử dụng một phần ma túy, số còn lại Tr cất vào túi quần phải cùng L đi về đến ngã ba Phố Nũ, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội thì bị bắt giữ người cùng tang vật. Tại kết luận giám định số 7141 ngày 13/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an TP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy thu giữ của Đỗ Trọng Tr là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,118g. Hành vi của bị cáo Đỗ Trọng Tr đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại Bản án số 156/2015/HSST ngày 24/9/2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” đã xác định bị cáo tái phạm và bản

án này chưa được xóa. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo có tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Đức L mặc dù biết Tr tàng trữ 0,118g ma túy loại heroine nhưng L không có ý kiến gì, vì vậy Nguyễn Đức L đồng phạm với Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Đỗ Trọng Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Đức L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Bộ luật hình sự đã quy định.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo L, quá trình điều tra, bị cáo khai báo thành khẩn nhưng tại phiên tòa, bị cáo quanh co, không thành khẩn, do đó bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L phạm tội khi Bản án số 49/2017/HSST ngày 29/9/2017 chưa được xóa, lần phạm tội này thuộc Tr hợp Tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Bị cáo Tr có 03 tiền án, 02 tiền sự; bị cáo L có 01 tiền án, 02 tiền sự.

Trong vụ án này, Tr và L cùng rủ nhau đi mua ma túy và cùng thực hiện hành vi, nên là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Tr là người trực tiếp tàng trữ ma túy nên có vai trò cao hơn bị cáo L.

Xét thấy các bị cáo đều đã có tiền án, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa đi cai nghiện bắt buộc nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội, mà vẫn tái nghiện và tiếp tục phạm tội thuộc loại tội rất nghiêm trọng, do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách L các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Đối với người bán ma túy, do Tr, L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ xử lý.

Đối với chiếc xe máy hiệu Wave BKS 30K7 – 1289, Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ, xe máy này thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Trọng Th, khi ông Th cho Tr mượn xe, ông Th không biết Tr sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đỗ Trọng Th chiếc xe máy trên.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng”. Xét thấy các bị cáo làm ruộng, thu nhập thấp, bản thân các bị cáo là con nghiện nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn có thu giữ của bị cáo Tr 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của bị cáo Đỗ Trọng Tr và giám định viên. Xét đây là vật cấm lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đỗ Trọng Tr 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Đức L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/11/2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Đỗ Trọng Tr và Giám giám định (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng